

Số: /TB-UBND

Phường Trần Hưng Đạo, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai danh mục TTHC của ngành dọc tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Trần Hưng Đạo

Thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý các Sở, ngành của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng năm 2025;

UBND phường Trần Hưng Đạo thông báo công khai danh mục Thủ tục hành chính ngành dọc tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường (**đến tháng 11/2025**), cụ thể như sau:

- **Thủ tục hành chính lĩnh vực Quân sự: 14 thủ tục**
- **Thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo hiểm: 09 thủ tục**

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Các quyết định công bố, danh mục và nội dung TTHC được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Trần Hưng Đạo và Cổng thông tin điện tử của phường tại địa chỉ: <https://tranhungdao.haiphong.gov.vn>.

UBND phường Trần Hưng Đạo thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng ban có liên quan;
- TTPVHCC phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: TTHCC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Ly

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỘ QUỐC PHÒNG TIẾP NHẬN
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG PHƯỜNG TRẦN
HƯNG ĐẠO**

(Đến tháng 11/2025)

TT	Lĩnh vực/Thủ tục	Mức độ DVC	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	LĨNH VỰC NGHĨA VỤ QUÂN SỰ			
1	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu		- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ;	6
2	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị		- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ;	8
3	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung		- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ;	10
4	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập		- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ;	11
5	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập		- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ CP ngày 19 tháng 02 năm	13

			2016 của Chính phủ;	
6	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng		- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ;	14
7	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến		- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ;	16
II	LĨNH VỰC DÂN QUÂN TỰ VỆ			
8	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết		- Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ. - Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng.	18

9	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.		- Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; - Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng.	20
III LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI				
10	Giải quyết chế độ hưu trí hàng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2020		- Nghị định số 159/2006/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 28/12/2006 về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ. - Thông tư liên tịch số 69/2007/TTLT-BQPBLĐTBXH-BTC của Bộ Lao động – thương binh và xã hội ban hành ngày 16/4/2007 v/v hướng dẫn thực hiện Nghị định số 159/2006/NĐ-CP về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất	23

			ngũ	
IV LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH				
11	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm việc công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc		- Nghị định số 23/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 03/4/2012 v/v Quy định một số chế độ đối với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc - Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC của Bộ quốc phòng ban hành ngày	25

			19/10/2012 v/v hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
12	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 01 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)		- Nghị định số 23/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 03/4/2012 v/v Quy định một số chế độ đối với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, công an đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc - Thông tư liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC của Bộ quốc phòng ban hành ngày 19/10/2012 v/v hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4	29

			năm 1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
V	LĨNH VỰC ĐỘNG VIÊN QUÂN ĐỘI			
13	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)		- Nghị định 168/1999/NĐ-CP; - Nghị định 125/2005/NĐ-CP; - Nghị định 44/2012/NĐ-CP.	32
14	Xoá đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)		- Nghị định 168/1999/NĐ-CP; - Nghị định 125/2005/NĐ-CP; - Nghị định 44/2012/NĐ-CP.	33

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
PHƯỜNG TRẦN HƯNG ĐẠO**

(Đến tháng 11/2025)

TT	Lĩnh vực/Thủ tục	Mức độ DVC	Ghi chú
	Lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp		
1	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế		
2	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế		
3	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội		
	Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội		
4	Giải quyết chế độ thai sản (Thực hiện đối với trường hợp người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi)		
5	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác		
	Lĩnh vực Cấp sổ, thẻ		
6	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (<i>Thực hiện đối với trường hợp cấp lại sổ bảo hiểm xã hội do mất, hỏng; cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế</i>)		